TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC QUÂN KHU 7**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày 12/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 7

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 2// Bùi Nguyên Hải.
Các Hội thẩm quân nhân: 1// Lê Thái Sơn; 4/ Lê Minh Nghĩa.
- Thư ký phiên tòa: 3/ Trần Duy Khá, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7.
- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 71 tham gia phiên tòa: 2// Cao Phi Cương, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại Phòng xử án, Tòa án quân sự khu vực Quân khu G1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2024/TLHS-ST ngày 18/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 30/8/2024 đối với bị cáo:

Phan Văn K, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/6/1983 tại Bến Tre; nơi ĐKHKTT: 51/17 ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre; nơi ở hiện nay: Nhà C, Quân đoàn D; Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: Thiếu tá QNCN, Lái xe, Đại đội 1, Tiểu đoàn vận tải 25, Sư đoàn I, Quân đoàn D; nhập ngũ: 02/2004; trình độ học vấn: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T và bà Trương Thị R; bị cáo có vợ là Lê Thị Quỳnh N, có 01 con 15 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật lần nào; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh, từ ngày 09/7/2024 đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Huỳnh Thị M tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/7/1985 tại Kiên Giang; nơi tạm trú: 183/8 Huỳnh Minh M1, ấp D, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Nguyễn Minh K1, sinh ngày 11/8/2008; nghề nghiệp: học sinh; nơi cư trú: đường B, ấp D, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện của người đại diện hợp pháp của bị hại: Nguyễn Minh K1 là Huỳnh Thị T1, sinh ngày 08/5/1987; nơi cư trú: đường B, ấp D, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Huỳnh Trương Chí K2, sinh ngày 04/3/2021; nghề nghiệp: còn nhỏ; nơi cư trú: 183/8 Huỳnh Minh M1, ấp D, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện của người đại diện hợp pháp của bị hại: Huỳnh Trương Chí K2 là Trương Chí H, sinh ngày 27/6/1985; nghề nghiệp: Công nhân; nơi cư trú: 183/8 Huỳnh Minh M1, ấp D, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Sư đoàn I, Quân đoàn D; người đại diện theo pháp luật 4// Nguyễn Quyết T2, Phó Sư đoàn Trưởng phụ trách, ủy quyền cho 2// Trần Thành Đ, Trưởng ban Bảo vệ An ninh, Sư đoàn I, Quân đoàn 4 theo Giấy ủy quyền số 2882/GUQ-SĐ ngày 11/9/2024; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Trương Chí H; sinh ngày 27/6/1985; nghề nghiệp: Công nhân; nơi cư trú: 183/8 Huỳnh Minh M1, ấp D, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Thị T3; vắng mặt.

2. Nguyễn Văn C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 19/12/2023, Tiểu đoàn vận tải 25, Sư đoàn I, Quân đoàn 4 theo lệnh điều động tiếp nhận gạo từ C chở đi Bình Dương, đã điều động 03 xe ô tô tải KAMAZ biển số: AD-59-84; AD- 59-92; AD-59-10 từ đơn vị Sư đoàn 9, Quân đoàn D (ấp C, xã T, huyện C) đi Bình Dương. Xe ô tô tải biển số: AD-59-84 do Phan Văn K điều khiển đi đầu, không có phụ xe, phụ lái. Lưu thông phía sau là 02 xe AD-59-92 do Võ Thạch G điều khiển đi giữa, xe AD-59-10 do Tạ Bảo Q điều khiển trên xe có đồng chí Mai Thanh T4 (Đại đội phó, chỉ huy xe) đi sau cùng. Các xe lưu thông trên Tỉnh lộ 8 theo hướng Thành phố Hồ Chí Minh đi Bình Dương, các xe khi lưu thông cách nhau khoảng 200m. Đến khoảng 6 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến trước số nhà A thuộc ấp A, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì cản trước bên phải xe ô tô tải biển số AD-59-84 do Phan Văn K điều khiển va chạm vào phần đuôi xe mô tô biển số 68X1-286.33 làm xe mô tô và người điều khiển là chị Huỳnh Thị M ngã sang bên phải xuống đường, bánh trước bên phải xe ô tô tải chèn ép qua người chị M dẫn đến đa chấn thương. Thời điểm xảy ra va chạm, Phan Văn K mới nghe thấy và dừng xe lại xuống kiểm tra thì nhìn thấy phía sau bánh xe phía trước bên trái xe có phần nhựa màu đen của đuôi xe mô tô. K tiếp tục đi bộ ra phía sau (hướng từ trái sang phải quanh thân xe). Khi đến khu vực gần đầu xe bên phải thì thấy chị Huỳnh Thị M đang ở tư thế nằm xấp, đầu đội mũ bảo hiểm (màu đỏ - trắng) quay về hướng ngược chiều xe Khởi lưu thông, chân trái bị bánh trước bên phải chèn và trong tình trạng thở dốc, người co giật, biểu hiện đang hấp hối đang chồm dậy, thấy vậy K nói “chị nằm xuống đi". Lúc này có người đi đường dừng lại đỡ chị M di chuyển vào phía trong gầm xe và nói K lùi lại vì bàn chân trái của chị đang bị bánh xe ô tô tải chèn. K lên xe, cho xe lùi lại một đoạn ngắn khoảng 20-30cm để lấy bàn chân người phụ nữ ra. Khi đó có người đứng phía trước bên phải đầu xe, báo hiệu cho K biết để lùi về sau. Sau khi lùi xe Khởi nhờ người dân tại hiện trường đưa nạn nhân đi cấp cứu nhưng không

ai dám đưa đi, sau đó có người dân gọi xe cấp cứu. Khoảng 30 phút sau xe cấp cứu đến, nhân viên y tế kiểm tra thì nạn nhân đã chết.

Hậu quả: Huỳnh Thị M tử vong tại hiện trường, xe mô tô biển số 68X1 - 286.33 bị hư hỏng và đã sửa chữa hết chi phí là 2.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn K khai rõ đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng mô tả. Bị cáo đã điều khiển xe ô tô tải biển số: AD-59-84, do thiếu chú ý quan sát nên đã va chạm vào phần đuôi xe mô tô biển số 68X1-286.33 do chị Huỳnh Thị M điều khiển, hậu quả chị M tử vong tại hiện trường. Bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường xong cho gia đình bị hại với số tiền là 200.000.000 đồng.

Người đại diện của người đại diện hợp pháp của bị hại: Nguyễn Minh K1 là Huỳnh Thị T1 khai tại cơ quan điều tra: Tôi và chị Huỳnh Thị M là hai chị em ruột trong gia đình có 02 chị em. Hiện nay cha tôi, mẹ tôi đã mất, chị M có 02 người con là Nguyễn Minh K1 là con với anh Nguyễn Phi L (đã chết) và Huỳnh Trương Chí K2 là con riêng giữa chị M và Trương Chí H (02 người chưa đăng ký kết hôn). Trước khi chết, chị M có nghĩa vụ nuôi dưỡng 02 người con là Nguyễn Minh K1 và Huỳnh Trương Chí K2. Hiện nay, tôi đang giám hộ cho Nguyễn Minh K1, còn Trương Chí H đang nuôi Huỳnh Trương Chí K2. Vấn đề liên quan đến bồi thường đã được thỏa thuận, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình tôi số tiền là 200.000.000 đồng. Tôi đề nghị để hai bên gia đình tự thỏa thuận và giải quyết các vấn đề về dân sự, tôi cũng đã làm đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự đối với anh K và không yêu cầu gì thêm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Nguyễn Minh K1 khai tại cơ quan điều tra: Tôi biết mẹ tôi chết do tai nạn giao thông qua lời kể của dì ruột là Huỳnh Thị T1, hiện dì đang là người giám hộ của tôi. Hiện tại dì ruột tôi và chú H đã đứng ra giải quyết các vấn đề và thỏa thuận với gia đình người gây ra tai nạn. Tôi không có ý kiến gì, mọi vấn đề liên quan đến vụ việc trên tôi để cho dì ruột tôi là Huỳnh Thị T1 giải quyết.

Người đại diện của người đại diện hợp pháp của bị hại: Huỳnh Trương Chí K2 là Trương Chí H khai tại cơ quan Điều tra: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 19/12/2023 M điều khiển xe mô tô biển số: 68X1 - 286.33 chở Huỳnh Trương Chí K2 đến trường mẫu giáo sau đó đến Công ty TNHH W tại Khu công nghiệp Đ để làm việc. Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày tôi nhận được điện thoại của người bạn biết được M bị tai nạn giao thông trước số nhà A tỉnh lộ 8, ấp A, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến hiện trường tôi thấy 01 xe tải quân sự đang dừng tại đây, phía trước đầu xe ô tô tải là xe mô tô biển số: 68X1 - 286.33 bị cuốn vào gầm và M đang nằm dưới gầm xe (đã chết). Khi đó tôi đã quan sát và chứng kiến lực lượng Công an, Viện kiểm sát, lực lượng Quân đội tham gia khám nghiệm hiện trường. Tôi cùng Huỳnh Thị T1 và gia đình quân nhân Phan Văn K thỏa thuận xong về vấn đề dân sự. Tôi cũng đã làm đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự đối với quân nhân K. Tôi đã sửa chữa xe máy hết 2.500.000 đồng, hiện gia đình đã thỏa thuận và bồi thường xong về vấn đề dân sự, tôi đề nghị để hai bên gia đình tự thỏa thuận và giải quyết các vấn đề về dân sự.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự khai tại tòa: Sư đoàn I đã hỗ trợ cho quân nhân K số tiền là 52.000.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu

quả, lo đám tang cho chị M và không yêu cầu quân nhân K phải hoàn trả lại số tiền trên và chi phí sửa chữa xe ô tô tải biển số AD-59-84.

Người làm chứng Lê Thị T3 khai tại cơ quan điều tra như sau: Vào khoảng 06 giờ 40 phút ngày 19/12/2023 tôi đang làm việc tại sân nhà thì nghe tiếng động lớn phía trước nhà, tôi đi ra xem thì phát hiện có vụ tai nạn giữa một xe ô tô tải lớn và một xe máy màu trắng. Khi tôi nhìn thấy thì xe tải đã dừng lại và không di chuyển, lúc này xe gắn máy màu trắng và một người phụ nữ đang nằm thoi thóp dưới gầm xe tải và muốn bò ra khỏi gầm xe nhưng không được do chân trái của người này bị phần bánh trước của xe tải chèn vào. Khi đó có người đi đường dừng lại và đỡ nạn nhân vào phía trong gầm xe, sau đó hướng dẫn, đứng cảnh báo để tài xế xe tải lùi xe lại khoảng 10-15cm để gỡ chân của người bị nạn ra. Trong quá trình lùi xe, xe tải hoàn toàn không tác động vào cơ thể người phụ nữ. Sau đó tài xế nhờ người đưa nạn nhân đi cấp cứu và gọi cứu thương nhưng được một lúc thì tôi thấy người này không còn cử động nửa.

Người làm chứng Nguyễn Văn C khai tại cơ quan điều tra như sau: Trên đường đi về khi đi ngang nhà số A đường tỉnh lộ 8, ấp A, xã H, lúc đó khoảng 07 giờ thì thấy có đông người, khi đến gần thì mới biết là có tai nạn giữa xe ô tô tải biển số AD-5984 với xe máy biển số 68X1-268.33. Khi có một người phụ nữ mặc đồ công nhân nằm bất tỉnh dưới gầm xe tải và xe tải đã dừng lại. Khi Công an đến làm việc thì tôi mới biết là người phụ nữ kia đã chết.

Theo bản Kết luận giám định tử thi số 163-24/KL-KTHS ngày 22/01/2024 của Phòng K3 Công an Thành phố H xác định nguyên nhân chết: "Huỳnh Thị M chết do chấn thương ngực, bụng kín".

Căn cứ Kết luận giám định số 561/KL-KTHS ngày 30/01/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố H Công an (C09B) xác định dấu vết va chạm giữa hai phương tiện và chiều hướng lưu thông khi xảy ra va chạm, xác định: Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là mặt ngoài cạnh dưới ốp cản bên phải phía trước ô tô tải biển số AD-59-84 và cạnh trái xe mô tô biển số 68X1 - 286.33; Chiều hướng va chạm do xe ô tô tải biển số AD-59-84 va chạm với xe mô tô biển số 68X1 - 286.33 đang lưu thông cùng chiều phía trước với chiều hướng từ sau về trước, xe mô tô ngã sang bên phải tạo nên các dấu vết trên mặt đường và phần bên phải xe mô tô, đồng thời tạo nên các dấu vết ở phần gầm phía trước xe ô tô tải biển số AD-59-84. Bánh trước bên phải xe ô tô tải biển số AD-59- 84 là bánh xe cán qua và chèn ép lên người chị Huỳnh Thị M.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, bản ảnh hiện trường, phương tiện phù hợp với kết luận giám định và lời khai của người làm chứng, lời khai của bị cáo xác định hiện trường nguyên vẹn, không bị xáo trộn. Căn cứ trả lời của Phòng H1 4: Xác định có Giấy chứng nhận kiểm định số 17/Cục Xe-Máy ngày 21/7/2023 có hiệu lực đến hết 30/7/2024 xác định xe ô tô tải biển số AD-59-84 đủ điều kiện an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Kết quả thực nghiệm điều tra xác định tầm quan sát của người điều khiển phương tiện ô tô tải biển số AD-59-84 cho thấy khoảng cách giữa đầu xe ô tô và đuôi xe máy từ 20 cm trở lên nhìn thấy được người điều khiển xe máy ở phía trước.

Tại Bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-B1 ngày 18/7/2024, Viện kiểm sát quân sự Quân khu G1 truy tố bị cáo Phan Văn K về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với Phan Văn K về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Về hình phạt chính áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; Điều 38; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn K từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 1 các Điều 584, 585, 586, 589; Điều 591; Điều 601 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại. Tuy nhiên, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền là: 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng); người đại diện của người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu tự thỏa thuận và giải quyết các vấn đề về dân sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Ngày 10/01/2024, Cơ quan Điều tra hình sự Quân đoàn D đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật tài liệu số 02/QĐ-XLDT trả lại cho Tiểu đoàn vận tải 25/Sư đoàn 9/Quân đoàn 4: 01 xe ô tô tải biển số AD-59-84 kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký. Ngày 31/01/2024, Cơ quan Điều tra hình sự Quân đoàn D đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật tài liệu số 02/QĐ-XLĐT trả lại cho anh Trương Chí H 01 xe mô tô hiệu Honda biển số 68X1-286.33 kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký. Ngày 17/6/2024, Cơ quan Điều tra hình sự Quân đoàn D đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật tài liệu số 54/QĐ-XLTS trả lại cho Phan Văn K 01 Giấy phép lái xe. Việc xử lý trên là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với 09 mảnh vỡ từ phần đuôi sau xe mô tô 68X1-286.33 và 01 đôi dép nhựa nữ màu đen đây là tài sản không có giá trị, không sử dụng được đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không bào chữa gì; đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự nhất trí với việc ghi nhận các bên đã thỏa thuận bồi thường xong và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi mình gây ra, xin lỗi gia đình bị hại, thủ trưởng đơn vị, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Quân đoàn D, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Quân khu G1, Viện kiểm sát quân sự khu

vực 71, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người làm chứng vắng mặt phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, như: Việc bị cáo điều khiển xe ô tô tải thiếu quan sát, không bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi...

Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 19/12/2024, Phan Văn K điều khiển xe ô tô tải biển số AD-59-84 lưu thông trên tỉnh lộ 8 hướng C đi Bình Dương, khi xe lưu thông đến đoạn trước số nhà A, tỉnh lộ 8 thuộc, Ấp A xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Phan Văn K thiếu chú ý quan sát nên điều khiển xe ô tô tông vào đuôi xe mô tô biển số 68X1-286.33 do chị Huỳnh Thị M điều khiển đi phía trước cùng chiều làm người và xe mô tô ngã xuống đường. Bánh xe phía trước bên phải xe ô tô chèn ép qua người chị M gây chấn thương ngực, bụng sau đó tử vong tại hiện trường, xe mô tô biển số 68X1 - 286.33 bị hư hỏng và đã sửa chữa hết chi phí là 2.500.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo Phan Văn K đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền là 200.000.000 đồng. Bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì, hạng Ba; năm 2020 được tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến. Ngoài ra, năm 2021 bị cáo được tặng giấy khen hoàn thành tốt nhiệm vụ phun hóa chất, khử khuẩn chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và bị cáo có ông nội Phan Văn P là thương binh Hạng 3/4, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, người đại diện của người đại diện hợp pháp của bị hại: Huỳnh Thị T1, Trương Chí H có đơn xin bãi nại, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đây là các tình tiết để xem xét lượng hình đối với bị cáo.

Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội và những thiệt hại đã xảy ra, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo. Tuy nhiên, xem xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ

luật Hình sự, bị cáo phạm lỗi vô ý. Nên căn cứ quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt tù và giao bị cáo cho đơn vị để giám sát, giáo dục cũng có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục người khác có ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Xem xét đến điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản của Bộ luật Hình sự; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 các Điều 584, 585, 586, 589; Điều 591; Điều 601 Bộ luật Dân sự buộc bị đơn dân sự phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại toàn bộ thiệt hại. Tuy nhiên, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền là 200.000.000 đồng, người đại diện của người đại diện hợp pháp của bị hại: Huỳnh Thị T1, Trương Chí H yêu cầu tự thỏa thuận và giải quyết các vấn đề về dân sự, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Ngày 10/01/2024, Cơ quan Điều tra hình sự Quân đoàn D đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật tài liệu số 02/QĐ-XLDT trả lại cho Tiểu đoàn vận tải 25/Sư đoàn 9/Quân đoàn 4: 01 xe ô tô tải biển số AD-59-84 kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký. Ngày 31/01/2024, Cơ quan Điều tra hình sự Quân đoàn D đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật tài liệu số 02/QĐ-XLĐT trả lại cho anh Trương Chí H 01 xe mô tô hiệu Honda biển số 68X1-286.33 kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký. Ngày 17/6/2024, Cơ quan Điều tra hình sự Quân đoàn D đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật tài liệu số 54/QĐ-XLTS trả lại cho Phan Văn K 01 Giấy phép lái xe. Việc xử lý trên là phù hợp và có căn cứ.

Đối với 09 mảnh vỡ từ phần đuôi sau xe mô tô 68X1-286.33 và 01 đôi dép nhựa nữ màu đen (đã được niêm phong) đây là tài sản không có giá trị, không sử dụng được nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phan Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Phan Văn K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Văn K 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 12/9/2024. Giao bị cáo cho Sư đoàn I, Quân đoàn D giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, người đại diện của người đại diện hợp pháp của bị hại: Huỳnh Thị T1, Trương Chí H yêu cầu tự thỏa thuận và giải quyết các vấn đề về dân sự.

3. Về xử lý vật chứng

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 09 (chín) mảnh vỡ từ phần đuôi sau xe mô tô 68X1-286.33 và 01 (một) đôi dép nhựa nữ màu đen (đã được niêm phong).

4. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Phan Văn K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/9/2024) bị cáo, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án quân sự Quân khu G1; đối với người đại diện của người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nơi nhận:
- TAQSTW;
- TAQSQK7;
- PTHAQK7;
- VKSQSQK7;
- VKSQSKV71;
- ĐTHSQĐ4;
- Bị cáo;
- Người ĐDHP của BH;
- Lưu HS; THA.